Địa lí - Bài trắc nghiệm Địa lý - Theo quy định hiện hành, quần đảo Trường Sa thuộc

Câu 1 **Theo quy định hiện hành, quần đảo Trường Sa thuộc quyền quản lí hành chính của tỉnh nào sau đây?**

A. Khánh Hòa.

B. Quảng Ngãi.

C. Nghệ An.

D. Lâm Đồng.

Câu 2 **Vùng thềm lục địa của nước ta bao gồm phần đáy biển và bộ phận nào sau đây?**

A. Các đảo ven bờ biển.

B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

C. Lòng đất dưới đáy biển.

D. Toàn bộ vùng lãnh hải.

Câu 3 **Trên đất liền, vùng trời của nước ta được xác định bởi ranh giới nào sau đây?**

A. Đường vĩ tuyến biên giới.

B. Đường biên giới quốc gia.

C. Đường cơ sở trên biển.

D. Đường bờ biển nước ta.

Câu 4 **Vị trí nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế giúp nước ta thuận lợi để**

A. giao lưu với các nước.

B. trồng cây công nghiệp.

C. bảo vệ rừng ngập mặn.

D. phát triển nghề làm muối.

Câu 5 **Việt Nam gần liền với lục địa và đại dương nào sau đây?**

A. Á-Âu và Thái Bình Dương.

B. Á-Âu và Bắc Băng Dương.

C. Á-Âu và Ấn Độ Dương.

D. Á-Âu và Đại Tây Dương.

Câu 6 **Vùng biển của nước ta không tiếp giáp với vùng biển của quốc gia nào sau đây?**

A. Thái Lan.

B. Trung Quốc.

C. Mi-an-ma.

D. Cam-pu-chia.

Câu 7 **Quần đảo nằm cách xa đất liền nhất của nước ta là**

A. Phú Quốc.

B. Trường Sa.

C. Hoàng Sa.

D. Phú Quý.

Câu 8 **Lãnh thổ nước ta**

A. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.

B. có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam.

C. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.

D. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển.

Câu 9 **Lãnh thổ nước ta**

A. có vùng đất rộng lớn hơn vùng biển.

B. có biên giới chung với nhiều nước.

C. có bờ biển dài theo chiều Đông - Tây.

D. nằm hoàn toàn trong vùng xích đạo.

Câu 10 **Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các**

A. đảo ven bờ.

B. quần đảo.

C. đảo xa bờ.

D. hải đảo.

Câu 11 **Đường biên giới trên biển và trên đất liền của nước ta dài gây khó khăn lớn nhất về**

A. phát triển nền văn hóa.

B. bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

C. thu hút đầu tư nước ngoài.

D. thiếu nguồn lao động.

Câu 12 **Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí**

A. có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh với văn minh bản địa.

B. diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.

C. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế lớn.

D. liền kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.

Câu 13 **Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**

A. Ở khu vực giao thoa giữa các nền văn minh lớn.

B. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

C. Có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa.

D. Ở ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.

Câu 14 **Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta có**

A. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

B. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

C. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

D. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam và Đông - Tây.

Câu 15 **Do tiếp giáp Biển Đông nên nước ta có**

A. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.

B. một mùa có mưa nhiều, một mùa mưa ít.

C. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

D. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

Câu 16 **Việt Nam không có khí hậu nhiệt đới khô như một số nước cùng vĩ độ là do**

A. tiếp giáp với Biển Đông và ảnh hưởng gió mùa.

B. nằm ở trung tâm của vùng Đông Nam Á.

C. nằm trên vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải.

D. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

Câu 17 **Đặc điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?**

A. Thềm lục địa miền Trung hẹp, tiếp giáp với vùng biển sâu.

B. Thềm lục địa nông, được mở rộng ở phía Bắc và phía Nam.

C. Vùng biển có diện tích lớn gấp khoảng 3 lần vùng đất liền.

D. Độ nông - sâu của thềm lục địa đồng nhất từ Bắc vào Nam.

Câu 18 **Đường cơ sở của nước ta được xác định là đường**

A. khoảng cách 12 hải lí tính từ vùng lãnh hải.

B. nối các mũi đất xa nhất với các đảo ven bờ.

C. được xem là ranh giới trên biển của nước ta.

D. tính từ mức nước thủy triều lúc lên cao nhất.

Câu 19 **Ảnh hưởng của vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đến sông ngòi nước ta là**

A. phần lớn là sông nhỏ, chế độ nước theo mùa.

B. hàm lượng phù sa lớn và chảy ra Biển Đông.

C. mạng lưới sông ngòi dày đặc, có độ dốc lớn.

D. có rất nhiều chi lưu và tổng lượng nước lớn.

Câu 20 **Sự hình thành các miền tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do**

A. vị trí địa lí và hình thể.

B. gió mùa và dòng biển.

C. khí hậu và sông ngòi.

D. khoáng sản và biển.

Câu 21 **Ở một số vùng núi đá vôi nước ta, quá trình hòa tan đá tạo nên dạng địa hình đặc biệt nào sau đây?**

A. Địa hình mài mòn biển.

B. Địa hình các-xtơ.

C. Địa hình bán bình nguyên.

D. Địa hình núi cao dốc.

Câu 22 **Tổng lượng phù sa hằng năm của các hệ thống sông ngòi trên lãnh thổ nước ta là khoảng**

A. 300 triệu tấn/năm.

B. 100 triệu tấn/năm.

C. 400 triệu tấn/năm.

D. 200 triệu tấn/năm.

Câu 23 **Đất feralit ở nước ta thường có tính chất chua và có màu đỏ vàng chủ yếu do sự tích tụ của**

A. các hợp chất hữu cơ mùn.

B. các chất ba-zơ dễ tan.

C. các hợp chất muối mặn.

D. ô-xít sắt và ô-xít nhôm.

Câu 24 **Gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh**

A. từ dãy Bạch Mã vào miền Nam.

B. từ dãy Bạch Mã ra miền Bắc.

C. từ dãy Hoành Sơn vào miền Nam.

D. từ dãy Hoành Sơn ra miền Bắc.

Câu 25 **Gió mùa Đông Bắc gần như bị chặn lại ở dãy núi nào sau đây?**

A. Hoành Sơn.

B. Hoàng Liên Sơn.

C. Tam Điệp.

D. Bạch Mã.

Câu 26 **Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?**

A. Tháng 5 đến 10.

B. Tháng 1 đến 12.

C. Tháng 6 đến 10.

D. Tháng 8 đến 10.

Câu 27 **Nơi có sự bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất là**

A. ô trũng.

B. ven biển.

C. miền núi.

D. đồng bằng.

Câu 28 **Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là**

A. đất mùn thô.

B. đất feralit.

C. đất xám bạc màu.

D. đất phù sa.

Câu 29 **Nước ta có khoảng bao nhiêu con sông dài trên 10 km?**

A. 3630.

B. 3260.

C. 2360.

D. 2620.

Câu 30 **Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu Việt Nam?**

A. Chịu tác động sâu sắc của gió mùa.

B. Khí hậu có sự phân hóa đa dạng.

C. Mùa đông lạnh kéo dài 2 - 3 tháng.

D. Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.

Câu 31 **Khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương gây mưa lớn cho Nam Bộ nhưng lại gây khô nóng cho ven biển Trung Bộ chủ yếu do**

A. ảnh hưởng chắn gió của dãy núi Trường Sơn.

B. địa hình miền Trung hẹp ngang và giáp biển.

C. tác động của dải hội tụ nhiệt đới trên biển.

D. sự lấn át của khối khí từ áp cao Xi-bia.

Câu 32 **Trong sản xuất nông nghiệp, tính chất thất thường của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta gây khó khăn lớn nhất trong việc**

A. bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghệ.

B. bố trí lịch thời vụ và quy hoạch cây trồng.

C. khai thác và chế biến các loại nông sản.

D. xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi.

Câu 33 **Sự chiếm ưu thế của các loài thực vật nhiệt đới như họ Đậu, Vang, Dâu tằm trong các hệ sinh thái rừng nước ta là minh chứng cho**

A. sự phân hóa đa dạng theo độ cao địa hình.

B. tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên.

C. sự phong phú của các loại đất trong rừng.

D. tác động của các luồng gió mùa mùa hạ.

Câu 34 **Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng**

A. mạnh.

B. mưa nhiều.

C. suy yếu.

D. khô nóng.

Câu 35 **Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào**

A. nửa sau mùa xuân.

B. nửa đầu mùa hạ.

C. nửa sau mùa đông.

D. nửa đầu mùa đông.

Câu 36 **Sự phân hóa khí hậu giữa hai sườn Đông và Tây của dãy Trường Sơn chủ yếu là kết quả của**

A. các đợt gió mùa mùa đông và địa hình núi cao chiếm ưu thế.

B. gió mùa mùa hạ cùng với sự hoạt động của các dải hội tụ nhiệt đới.

C. các khối khí qua biển kết hợp với hướng của các dãy núi.

D. Tín phong bán cầu Bắc kết hợp với các dãy núi hướng vòng cung.

Câu 37 **Quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ ở vùng đồi núi thấp nước ta đã tạo ra thuận lợi chủ yếu để**

A. thâm canh các loại cây lương thực và thực phẩm có năng suất cao.

B. quy hoạch các khu công nghiệp chế biến sâu tại những vùng miền núi.

C. hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp có quy mô lớn.

D. đẩy mạnh việc khai thác lâm sản và phát triển các loài cây dược liệu.

Câu 38 **Quá trình phong hóa hóa học tham gia vào việc làm biến đổi bề mặt địa hình hiện tại của nước ta được biểu hiện ở**

A. hiện tượng xâm thực mạnh.

B. hiện tượng bào mòn, rửa trôi.

C. thành tạo địa hình cac-xtơ.

D. đất trượt, đá lở ở sườn dốc.

Câu 39 **Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?**

A. Chế độ nước thay đổi theo mùa.

B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

C. Xâm thực mạnh ở miền núi.

D. Tổng lượng dòng chảy lớn.

Câu 40 **Loại gió nào sau đây vừa gây mưa cho vùng ven biển Trung bộ, vừa là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và vùng cao nguyên phía tây Nam Trung Bộ?**

A. Gió mùa Tây Nam.

B. Tín phong bán cầu Nam.

C. Gió mùa Đông Bắc.

D. Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 41 **Đặc điểm khí hậu tiêu biểu của đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta là nhiệt độ quanh năm**

A. dưới 5°C.

B. dưới 10°C.

C. dưới 15°C.

D. trên 20°C.

Câu 42 **Đặc điểm nổi bật của địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là vùng đồi núi thấp chiếm ưu thế với**

A. Các dải núi cao và đồ sộ.

B. Hệ thống các cánh cung núi.

C. Các cao nguyên đất đỏ rộng.

D. Các cao nguyên đất xám lớn.

Câu 43 **Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?**

A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

B. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

C. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C.

D. Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

Câu 44 **Nhận xét nào sau đây không đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?**

A. Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.

C. Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.

D. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.

Câu 45 **Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là**

A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

B. các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.

C. địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.

D. gió mùa Đông Bắc hoạt động, có mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 46 **Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là**

A. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

B. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

C. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

D. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

Câu 47 **Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là**

A. Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc.

B. Bắc Trung Bộ và Tây Bắc.

C. vùng cao nguyên phía tây Nam Trung Bộ và vùng Bắc Trung Bộ.

D. vùng cao nguyên phía tây Nam Trung Bộ và đồng bằng Nam Bộ.

Câu 48 **Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây Nam là**

A. Tây Bắc.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Đông Bắc.

Câu 49 **Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?**

A. Nóng, ẩm quanh năm.

B. Khô hạn quanh năm.

C. Tính chất ôn hòa.

D. Cận xích đạo gió mùa.

Câu 50 **Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là**

A. cây lá kim và thú có lông dày.

B. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa.

C. động vật và thực vật nhiệt đới.

D. động thực vật cận nhiệt đới.

Câu 51 **Giới hạn độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn miền Nam chủ yếu do miền Bắc**

A. chịu tác động của dải hội tụ nhiệt đới sớm.

B. có địa hình núi cao chiếm diện tích rất lớn.

C. có nền nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

D. nằm ở vị trí gần với khu vực ngoại chí tuyến.

Câu 52 **Sự phân hóa thiên nhiên giữa vùng biển và thềm lục địa nước ta biểu hiện rõ nét nhất thông qua**

A. hướng chảy của các dòng hải lưu thay đổi theo mùa.

B. thành phần loài hải sản và nguồn tài nguyên khoáng.

C. sự khác biệt về chế độ triều và độ mặn của nước.

D. diện tích và độ sâu của các vùng biển khác nhau.

Câu 53 **Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như ở Nam Bộ nước ta chủ yếu do**

A. sự điều tiết của các hồ chứa nước.

B. nguồn nước ngầm phong phú hơn.

C. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

D. mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn.

Câu 54 **Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông và Tây của dãy Trường Sơn Nam chủ yếu do**

A. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật.

B. độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

C. tác động của gió mùa và hướng các dãy núi.

D. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.

Câu 55 **Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi theo mùa do**

A. sự phân mùa nóng, lạnh.

B. sự phân hóa lượng mưa.

C. sự phân hóa theo chiều đông - tây.

D. thiên nhiên phân hóa theo độ cao.

Câu 56 **Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là khu vực duy nhất ở nước ta có đầy đủ hệ thống đai cao chủ yếu do**

A. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế và có hướng vòng cung.

B. chịu tác động của Tín phong và có nhiều cao nguyên badan.

C. nằm ở vị trí gần chí tuyến và có nhiều cánh cung núi.

D. có địa hình núi cao đồ sộ với các đỉnh núi trên 2600m.

Câu 57 **Cơ cấu cây trồng của phần lãnh thổ phía Bắc đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do**

A. có một mùa đông lạnh và sự phân hóa khí hậu theo độ cao.

B. địa hình chủ yếu là cao nguyên xếp tầng và ít bị chia cắt.

C. chịu tác động mạnh của gió mùa hạ và dải hội tụ nhiệt đới.

D. diện tích đất phù sa rộng lớn và nguồn nước tưới dồi dào.

Câu 58 **Sinh vật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm là**

A. không phát triển được hệ sinh thái rừng lá rộng.

B. thành phần loài sinh vật đa dạng với 3 luồng di cư.

C. không có loài thực vật và động vật cận nhiệt đới.

D. không có các loài thực vật và động vật nhiệt đới.

Câu 59 **Biểu hiện nào sau đây không thể hiện rõ sự khác nhau về khí hậu giữa hai miền Nam, Bắc?**

A. Lượng mưa.

B. Số giờ nắng.

C. Nhiệt độ trung bình.

D. Lượng bức xạ.

Câu 60 **Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho nhiệt độ trung bình vào mùa đông ở Tây Bắc cao hơn Đông Bắc?**

A. Có vĩ độ thấp hơn.

B. Hướng các dãy núi.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Thực vật suy giảm.

Câu 61 **Đối với vùng đồng bằng ven biển, biện pháp nào sau đây giúp hạn chế tình trạng khô hạn và mặn hóa?**

A. Làm ruộng bậc thang cao.

B. Xây dựng hệ thống thủy lợi.

C. Đào các hố vẩy cá dốc.

D. Bón nhiều phân hóa học.

Câu 62 **Hoạt động nào sau đây ở nông thôn nước ta là nguồn gốc chủ yếu gây ra tình trạng ô nhiễm bụi?**

A. Sử dụng thuốc trừ sâu.

B. Các hoạt động du lịch núi.

C. Chế biến các mặt hàng gỗ.

D. Đốt các phụ phẩm nông nghiệp.

Câu 63 **Để giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu tại vùng ven biển, nước ta cần ưu tiên giải pháp nào?**

A. Làm ruộng bậc thang ven.

B. Trồng rừng ngập mặn ven.

C. Đào nhiều hồ đầm trên cát.

D. Bón phân hữu cơ cho đất.

Câu 64 **Tính đa dạng sinh học cao thể hiện ở**

A. sự phân bố sinh vật.

B. nguồn gen quý hiếm.

C. sự phát triển của sinh vật.

D. diện tích rừng lớn.

Câu 65 **Số lượng loài sinh vật đang giảm nhiều nhất ở nước ta là**

A. Bò sát.

B. chim.

C. thú.

D. cá.

Câu 66 **Tính đa dạng sinh học cao của nước ta thể hiện ở**

A. diện tích rừng lớn.

B. sự phân bố sinh vật.

C. các kiểu hệ sinh thái.

D. sự phát triển của sinh vật.

Câu 67 **Biểu hiện tính đa dạng cao của sinh vật tự nhiên ở nước ta là**

A. loài, hệ sinh thái, gen.

B. gen, hệ sinh thái, loài thú.

C. loài thú, hệ sinh thái.

D. loài cá, gen, hệ sinh thái.

Câu 68 **Tài nguyên sinh vật nước ta đang bị suy giảm biểu hiện ở**

A. số lượng cá thể các loài động vật, thực vật tăng.

B. một số loài động vật, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

C. hệ sinh thái rừng nguyên sinh chiếm diện tích lớn nhất.

D. số lượng cá thể và loài động vật hoang dã tăng.

Câu 69 **Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới suy giảm tài nguyên đất?**

A. Áp dụng nhiều kĩ thuật khác nhau.

B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

C. Tăng cường việc trồng lúa nước.

D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

Câu 70 **Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là**

A. glây hóa.

B. nhiễm phèn.

C. xói mòn.

D. nhiễm mặn.

Câu 71 **Việc quản lí tài nguyên nước của nước ta phải bảo đảm tính thống nhất theo lưu vực sông chủ yếu nhằm**

A. thay đổi hướng chảy của các hệ thống sông chính.

B. tăng nhanh sản lượng đánh bắt thủy sản nội địa.

C. bảo đảm sự công bằng trong khai thác, sử dụng.

D. hạn chế hoàn toàn hiện tượng sạt lở ven bờ sông.

Câu 72 **Tình trạng suy giảm số lượng cá thể các loài thực vật và động vật hoang dã ở nước ta dẫn đến hệ quả là**

A. tăng nhanh diện tích các hệ sinh thái thứ sinh.

B. xuất hiện thêm nhiều loài ngoại lai xâm hại mới.

C. làm mất đi các nguồn gen sinh vật quý hiếm.

D. làm thay đổi hướng di cư của các loài sinh vật.

Câu 73 **Việc lồng ghép và thúc đẩy các mô hình kinh tế xanh ở nước ta hiện nay có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?**

A. Thay thế hoàn toàn các ngành công nghiệp cũ kỹ.

B. Khai thác tối đa các loại tài nguyên khoáng sản.

C. Đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

D. Giải quyết việc làm cho lao động vùng nông thôn.

Câu 74 **Hậu quả của ô nhiễm môi trường nước, nhất là ở vùng cửa sông, ven biển là**

A. mưa a-xít.

B. hải sản giảm sút.

C. cạn kiệt dòng chảy.

D. biến đổi khí hậu.

Câu 75 **Cho biểu đồ Diện tích và tỉ lệ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2012-2024. Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên? (Biểu đồ: 2012 tổng diện tích 13,9 triệu ha, tỉ lệ 40,7%; 2018 14,5 triệu ha 41,7%; 2022 14,8 42%; 2024 14,9 42%)**

A. Năm 2024 so với năm 2012, tỉ lệ che phủ rừng giảm.

B. Năm 2022, tổng diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng thấp nhất.

C. Năm 2024 so với năm 2012, tổng diện tích rừng tăng 1 triệu ha.

D. Tổng diện tích rừng giảm liên tục

Câu 76 **Trồng rừng ngập mặn ở các vùng ven biển nước ta hiện nay có ý nghĩa chiến lược chủ yếu để**

A. khai thác triệt để nguồn lợi hải sản ven.

B. mở rộng tối đa diện tích đất thổ cư ven.

C. thay thế hoàn toàn hệ thống đê biển lớn.

D. giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu.

Câu 77 **Việc áp dụng kĩ thuật làm ruộng bậc thang ở vùng đồi núi nước ta hiện nay chủ yếu để**

A. thay thế hoàn toàn cây trồng lâu năm.

B. hạn chế xói mòn và phát triển sản xuất.

C. tận dụng tối đa nguồn nước từ các sông.

D. mở rộng quy mô các khu công nghiệp núi.

Câu 78 **Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do**

A. Địa hình nhiều đồi núi, đất đá vụn bở và dễ bốc mòn.

B. Chế độ mưa phân hóa theo mùa, độ dốc của địa hình.

C. Địa hình đồi núi thấp, mưa lớn và tập trung theo mùa.

D. Nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.

Câu 79 **Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là**

A. Sự thất thường của nhịp điệu dòng chảy sông ngòi.

B. Địa hình thấp, ảnh hưởng mạnh của triều cường.

C. Tính không ổn định của thời tiết, khí hậu.

D. Tình trạng thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

Câu 80 **Diện tích rừng ngập mặn nước ta bị thu hẹp chủ yếu là do**

A. mực nước biển dâng.

B. thiên tai gia tăng.

C. chuyển đổi mục đích.

D. ô nhiễm môi trường.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app